

Giò
Thu
Họa
Cúc
Gầy
Rỏi





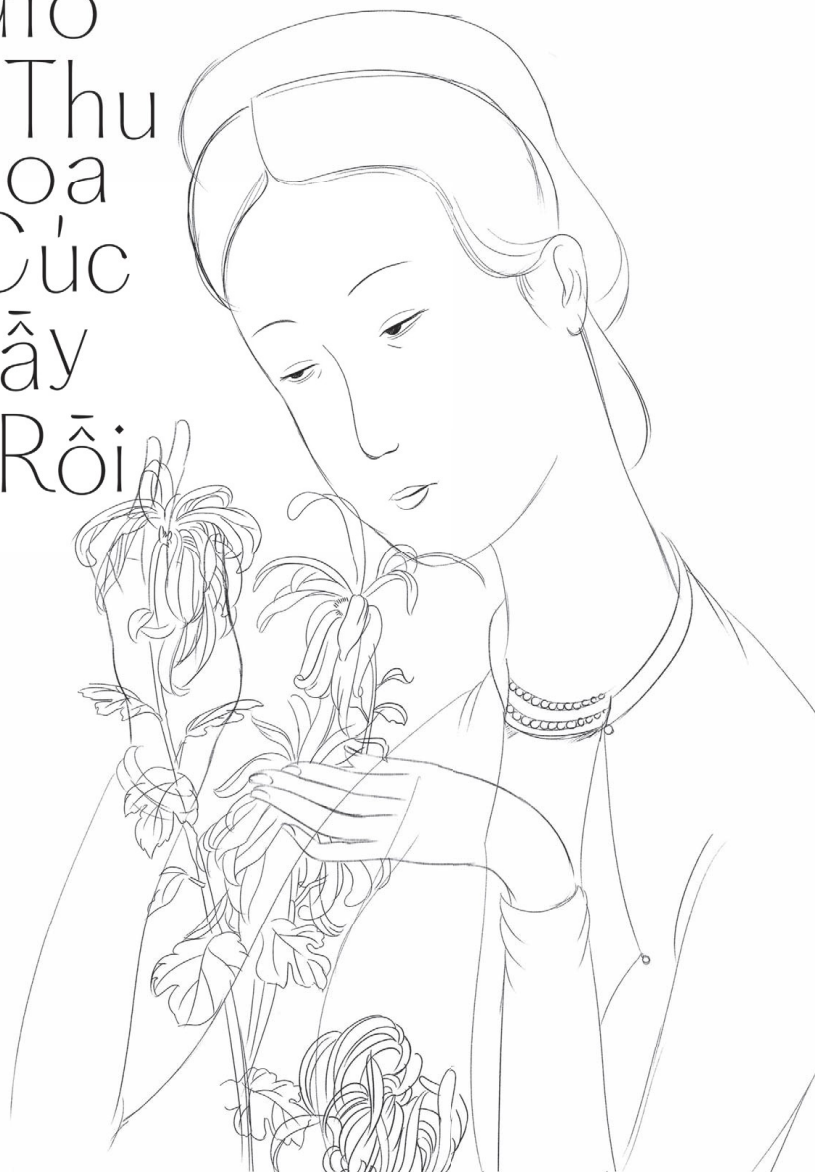
Copyright © Linh Lan Culture.,Jsc, 2022

GIÓ THU HOA CÚC GẦY RỜI

**Bản quyền tác phẩm © THÂM TÂM và Công ty Cổ phần
VH&TT Linh Lan, 2022**

Trong thời hạn hợp đồng xuất bản độc quyền giữa tác giả cuốn sách và Công ty CP VH&TT Linh Lan, mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép của Linh Lan đều bị coi là xâm phạm bản quyền, vi phạm pháp luật và làm tổn hại tới quyền lợi của nhà xuất bản, đơn vị xuất bản, tác giả và dịch giả.

Gió
Thu
Hoa
Cúc
Gãy
Rồi



Tuyển tập truyện ngắn



UNHCR



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LỜI TỰA

GIÓ THU HOA CÚC GẦY RỒI

TRUYỆN NGẮN THÂM TÂM - TẬP MỚI SƯU TẦM

Tập sách gồm 38 truyện ngắn Thâm Tâm mới sưu tầm và công bố lần này chính là kết quả tìm kiếm mới nhất của gia đình.

Năm 2000, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin đã công bố một sưu tập *Thâm Tâm truyện ngắn* gồm 38 truyện, trong đó có 37 truyện lần đầu tiên được tái xuất bản tính từ sau 1945.

Mấy năm gần đây, do mạng lưới thông tin phát triển nhờ Internet, nên việc kết nối các địa chỉ lưu trữ, tìm kiếm tra cứu trên mạng thuận lợi hơn. Gia đình đã sưu tầm được thêm khá nhiều bản gốc và bản số hóa truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch và một số

Thâm Tâm

bài thơ lẻ của nhà thơ Thâm Tâm. Một phần những sưu tầm này đã được tái công bố rải rác ở một số nơi như Nhà xuất bản Văn học, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Nhà xuất bản Kim Đồng...

Tập Tuyển tập truyện ngắn *Gió thu hoa cúc gầy rồi* - những tác phẩm mới sưu tầm này có một điều rất tình cờ: sưu tập này cũng gồm 38 truyện, bằng với tập tái công bố lần đầu tiên. Thêm một điểm nữa, nếu ở tái công bố lần trước chỉ bao gồm các truyện được Thâm Tâm viết từ năm 1941 đến 1944 trên *Tiểu thuyết thứ bảy*, thì ở lần này, có truyện ngắn được viết từ năm 1939 cũng trên *Tiểu thuyết thứ bảy*. Điều này cho thấy, Thâm Tâm viết cho *Tiểu thuyết thứ bảy* ngay từ khi mới sáng tác; và dường như khi bước vào nghề viết, ông chọn thể loại truyện ngắn sớm hơn cả thơ (trong tập *Thơ Thâm Tâm* [Nhà xuất bản Văn học, 1988], bài thơ sớm nhất ghi năm 1940).

Như vậy, tính từ tập *Thâm Tâm truyện ngắn* (2000), qua tập *Truyện ngắn Thâm Tâm* (tái bản, bổ sung [7 truyện], Nhà xuất bản Văn học, 2021), và cộng với tập này, trong tay bạn đọc đã có được tổng cộng 83 truyện ngắn. Con số này, gộp với các tác phẩm thơ, tiểu thuyết, truyện vừa, đồng thoại, kịch (hiện chưa tái công bố đầy đủ) của nhà thơ Thâm Tâm (chưa kể đến các tác phẩm báo chí mà ông làm báo trước 1945, và từ đó đến năm 1950 khi ông mất hiện chưa sưu

Gió thu hoa cúc gầy rồi

tâm được), thì Thâm Tâm đã để lại một khối lượng di sản văn chương rất đáng kể.

Xin trân trọng giới thiệu tập sách này với bạn đọc.

Hà Nội, tháng 10 năm 2022

Nguyễn Tuấn Khoa, con trai Nhà thơ Thâm Tâm

1. MƯA KHUYA

Xa xa, tiếng gà gáy thưa vắng lại, tiếng gà eo óc
trong bóng mù của đêm thắm, hình như khởi
ra tự trong không gian...



Đã từ ban tối, lúc bắt đầu mưa, tôi thao thức không sao ngủ được. Cả một tâm hồn xáo loạn lên, nhưng nhẹ nhàng và ơ hờ, như một cánh bướm mong manh bị vướng vào kẽ lá đang thấp thỏm đập... Ngoài bờ ao, tiếng châu chuộc ì ộp từng nhịp, và bên tôi, những tiếng tích tắc của đồng hồ cũng đang dần cảnh một thời gian dài quá!

Gió có lúc thổi mạnh, làm cho những quả ôi chín nẫu trên cây rụng xuống lộp độp. Tôi biết trong khi ấy, thì bao nhiêu lá sâu, lá héo ở ngoài vườn rơi từng loạt, chiếc xuống đất, chiếc vướng trên mái gianh, và có chiếc sa xuống cầu ao, đợi ngày rửa đi trong nước tù hãm ấy.

Những người ở cố hương, những hình ảnh ngày xưa biết bao thân mến, không ngờ khi tôi trở về tìm lại, chỉ còn là một loạt lá rơi: mỗi một lá vàng, lá đỏ, hay rách kia là một số phận họ đã cam lòng chịu đựng. Bao nhiêu những cái mà tôi đã phải thấy dưới ánh sáng một ngày vừa qua, bây giờ đây, theo tiếng trái cây rơi, lặng lẽ kêu lên... Đấy có phải là tiếng gọi của linh hồn cố quốc đang vang trong lòng ai nơi hải đảo xa xôi không nhỉ? Không! Không phải! Nhưng trước cảnh dòi dối của làng cũ sau mười năm xa cách, tôi xúc động như chính mình đã mang cái u hoài của người bị đi đày!

Một tiếng ngan kêu như xé họng! Ngan vốn có tiếng là kêu to. Cái tiếng kêu ấy không làm cho tôi tưởng đến tiếng gọi của con hải âu móc ruột nuôi con, cũng không làm cho tôi tưởng đến tiếng gào đứt ruột của con vượn lông đỏ đất Vũ Bình ở bên xác mẹ vừa bị ai

Thâm Tâm

bắn chết. Tôi không nghĩ thế. Tôi nghĩ đến đôi cánh tàn ác của tử thần, trong đêm tối, trong mưa gió, tôi nghĩ lại một chuyện lâu ngày lắm: Một con ngan hung dữ, cánh rộng mà vỗ mạnh, mào đỏ gắt như máu, và mỏ dài lúc nào cũng ngoác ra để kêu lên những tiếng kêu rúc óc! Ấy là một con vật tôi ghét nhất trong vườn xưa, vì nó đã phá hoại bao nhiêu ngồng cải, bao nhiêu rau thom, cả đến một cái mầm trắng nõn của hột đào vừa nảy. Hột đào giống tôi quý như cửa lạ, đem vùi xuống đất và đã rào xung quanh bằng những chiếc que nửa nhỏ, chiếc mầm một buổi sớm kia trời lên, nhón dần và đã có hai chiếc nõn xanh mượt như tơ. Cái tuổi thơ trẻ hời ấy hẳn là sắp đặt cho cây đào bao tương lai rục rĩ lắm! Có ngờ đâu chỉ một lần chiếc mỏ ngan mổ đến, là mầm đào vội đứt, và đời cái cây non yếu chỉ sống được có một thời gian ngắn ngủi mà thôi!

Chị Thoại ơi! Buổi chiều vừa qua chị dẫn tôi đến trước phần mộ cháu Đào, chị không khóc, nhưng tôi biết trong đôi mắt đã mờ vì bốn phận kia chứa đựng bao nhiêu đau đớn! Tôi đi xa, và chẳng trở về đây một lần nào hết, nên không biết rằng trong những năm dài đằng đẵng, cái gia đình mà tôi yên trí là yên vui kia đã đổ vỡ tự bao giờ! Người thiếu phụ mà đời chẳng cho mình được một chút hạnh phúc nào, thì lẽ sống duy nhất chỉ còn trông vào có đứa con thơ ấu. Ấy thế mà chị đã phải một lần giương mắt ngời nhìn tử thần tàn ác đến cướp linh hồn của cháu Đào đi... Hình ảnh đứa con bé bỏng, mái tóc như tơ, mắt đen láy và miệng hồng trong, hình

ảnh đứa con xưa kia chị thường ôm ấp đôi vai nhỏ xíu, bây giờ đây chỉ là một nắm xương khô trong mả, không còn gì nữa hết! Mà trong thâm tâm chị, biết đến bao giờ vòng hoa trắng mới nhạt hẳn màu tang?

Vừa lúc này, bên hàng xóm, người láng giềng về khuya đang lê đôi guốc mòn mỏi và mở cửa ra sân. Tiếng kẹt cửa nghe rít lên. Chừng người đó múc nước nên tiếng gáo sắt buông xuống chum vang lên ghê lạnh, rồi thì nước giội xuống, và tiếng hai bàn chân yếu đuối vã vào nhau...

Một lát, chiếc gáo bị đặt trùng vào chỗ giọt gianh rơi xuống, hứng lấy từng giọt nước, và kêu lên những tiếng “tách tách” nghe buồn như trấu cắn... Nhưng tiếng rõ lạnh lùng kia, đối với tôi là kẻ không có tâm sự của một người cung oán, một khách ly sầu, nên không nghe ra như những giọt đồng rỉ lậu của thời xưa. Tôi chỉ nhớ lại những đêm nghe tiếng chày giã gạo ở nhà quê, hay tiếng bóc vỏ lạc của người bõ già lẩm cẩm ít khi ngủ sớm. Giá cái giọt gianh ấy, cứ một điệu kéo đều ra, dù có buồn, nhưng rồi cũng hết. Đàng này, trời vừa mưa nặng hạt thêm lên, làm cho những tiếng tí tách rõ mau hơn, và liên tiếp mãi đi, rối loạn vào nhau như một chuỗi pha lê xô xát...

Chị Thoại ơi! Có những đêm thu, giờ hiu hiu lạnh, tôi ham đọc sách nên chưa đi ngủ vội dù đêm hồ khuya, thế mà mỗi lần tôi ngừng lên nhìn qua bờ dậu, là y như còn thấy chị một mình bên một ngọn đèn

Thâm Tâm

con, hoặc sàng gạo, hoặc giã nốt một mẻ bột tán cho cháu Đào ngày ấy vừa cai sữa. Những đêm trường của chị mới đều nhau làm sao, y như cái điệu lạnh lùng của giọt gianh rơi tiếng một... Nhưng ở đâu cũng có sự biến thiên để đến nỗi bây giờ chị chỉ còn là một người đàn bà trợ trợ. Đời đã mưa nhiều quá, và lòng chị vì thế, phải nhận rối loạn những hạt nước tới tấp, khác lạ hẳn đi. Chồng chị từ ngày gửi thân ở đất phồn hoa, không bao giờ còn nghĩ đến người vợ quê mùa nữa. Chị thường trông vơi về khoảng trời rục sáng ở xa xa, và đoán có lẽ đấy là Hà Nội mà đêm đêm người chồng đã như con thiêu thân sa vào ngọn đèn hành lạc. Thế là điệu cũ đã sai rồi! Xuôi dòng năm tháng, chị nhẫn nại ở trọn một đời dâu thảo với người mẹ chồng cho đến khi bà cụ kia tắt nghỉ. Nhưng thoát được sự hành hạ của mẹ chồng, lại tiếp ngay đến cuộc sống bị ruồng bỏ. Bây giờ trở về đây, tôi không ngờ phải trông thấy một người đàn bà lạnh nhạt, gầy vơ, mà tôi phải gọi là chị Thoại, chị Thoại tươi thắm của tôi xưa! Thế ra đời chị không còn gì nữa hết. Lá đã rụng, quả đã rụng hết ngoài vườn, một đêm mưa rá rích...

Vừa lúc này, một thứ hương dịu nhẹ, vừa ấm vừa lạnh theo gió thoảng vào đây. Tôi không hiểu đích xác đó là mùi thơm của một cây nào ngoài vườn rộng ấy. Có lẽ vừa là mùi lá chanh, lá sả, lẫn với hương khóm huệ và những quả ổi chín đào.

Nhưng giờ còn mưa giở lắm! Những bông vân-côi (hoa hồng) bèn nhất cũng rã hết cánh rồi. Mùi hương tàn tạ kia không làm cho tôi tưởng đến đóa hồng thử nhất nở trên cành tháng năm mà thân Số Hệ vội vàng cắt đứt, cũng không làm cho tôi tưởng đến những cánh môi anh đào mộng và thơm mà mỹ nữ đem hiến trong tiệc đòi với cốc rượu hồng vừa rót. Tôi không nghĩ thế. Tôi nghĩ đến buổi ấu niên đầy hoa và ánh sáng, tôi nghĩ đến những câu chuyện giữa một lũ trẻ tóc để trái đào hay đầu cạo trọc. Đây là một chuyện mà tôi còn nhớ rõ như một kỷ niệm sâu xa. Đạo ấy, vườn nhà tôi có một cây hồng sai quả lắm, nhưng còn xanh cả, chỉ mới có hai trái rậm chín độ qua hôm sau thì ăn được. Mẹ tôi hứa cho chị Thoại và tôi. Chị Thoại tranh nhận phần quả to vì trông nó có vẻ chín hơn, tôi chiều chị nên chịu nhận quả bé. Song, sáng hôm sau, vì qua một đêm mưa gió, trái hồng to rụng xuống, vỡ ra, mà trái nhỏ vẫn ở trên cành.

Chị Thoại ơi! Sao còn ở giữa tuổi ngây thơ, giữa đời học sinh vui sống và đam mê, chị hình như đã biết trước cuộc đời tan vỡ bây giờ nhỉ? Chị đã đành với số phận một trái cây rơi nát, còn trái nguyên lành kia, còn tôi, tuy không bị gió làm rụng xuống, nhưng có phần nào tươi chín, đều bị chim chóc đến rủa mất rồi.

Thế ra, sau những cơn mưa bão ghê gớm của đời người, thì vườn tược tàn rụng hết hoa màu, chẳng còn gì nữa hết!

Mưa tạnh từ lâu. Trên nền trời tản mát những đám mây trắng còn sót lại. Trăng lên, vàng nhạt, hình như còn đượm nước, soi xuống mặt đất vỡ nát muôn mảnh gương sáng. Những vòm cây, lá nhấp nhánh ướt, bóng loáng như được lau chùi.

Tôi thấy lòng tôi cũng cần quang đãng thế.

Xa xa, một vài tiếng chó sủa vu vơ, theo gióng một. Đường bên kia dải đầm vắng ngắt, lúc ấy thấp thoáng bóng một người khoác áo toi. Đây là lão đánh cá, thừa lúc trời tạnh mưa, đi ra cất vó ngoài đầm. Cứ cất xong một mẻ cá, lão lại thôi mồi lửa để hút thuốc lào.



Tôi nhớ đến mùi thuốc hòa hợp với mùi rom cháy, mà đã lâu, sống ở thị thành, tôi không bao giờ được hưởng. Bây giờ nhiều gió mát, hương trong vườn lại tiết ra cái mùi thơm cổ điển của quê mùa. Thế là tôi lan man nghĩ rộng đến những mùi vị thôn dã khác mà ngày còn đi học ở đây, tôi mẩn thích biết chừng nào! Đâu những mớ hương nhu chị Thoại thường giắt trên mái tóc, đâu những mùi nước ao bèo khó chịu, mùi gừng vừa chín ở bờ dậu quanh trường! Mái trường nâu kẹch càng tăng sắc vàng tươi của nước vôi mới và sắc xanh thẫm của những cửa vừa sơn, ấy là những màu đặc biệt mỗi vụ tựu trường, để đón các trẻ em quê kẹch đi học với những tấm áo còn cứng nước hồ...

Tôi nhớ mãi một kỳ khai trường mà tôi bắt đầu lên lớp nhất. Đáng lẽ chị Thoại cũng lên như tôi, nhưng sáng hôm ấy, tôi không thấy bóng chị đâu cả.

Nếu người ta bảo ngày khai trường là ngày họp mặt vui nhất của tình thầy trò và tình bè bạn, thì tôi cũng bảo ngày ấy là ngày đau đớn nhất vì những cuộc chia rẽ không ngờ. Thầy giáo An phải lên thượng du, bà giáo Cảnh bị sản nạn chết trong vụ nghỉ hè, thằng Hưu đi học tỉnh khác, cô Bích bị cha mẹ bắt ở nhà để... lấy chồng! Ấy đại khái là như thế. Nhưng chị Thoại vì sao thôi học, thì thật quả ngày ấy không rõ, và cả đến sau này, cũng chẳng bao giờ tôi hỏi đến.